



5/F15235900/1221

Đọc kỹ Hướng Dẫn Sử Dụng trước khi dùng!
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%

(Dung dịch muối sinh lý)

Thành phần:

Cứ 100 ml dung dịch chứa:	
Natri clorid	0,9 g
Nước cất pha tiêm vđ	100 ml
Các chất điện giải:	mmol/l (mEq/l)
Na ⁺	154
Cl ⁻	154
Nồng độ áp lực thẩm thấu:	308 mOsm/l

Dạng bào chế:

Dung dịch truyền tĩnh mạch.

Đặc điểm:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9%
là dung dịch đẳng trương có chứa 154 mmol Na⁺ và 154 mmol Cl⁻ trong 1 lít.

Quy cách đóng gói:

Chai nhựa 100 ml, 250 ml, 500 ml, 1000 ml.

Chỉ định:

- Thay thế dịch huyết tương đẳng trương.
- Tình trạng suy kiệt Natri và Clo.
- Mất nước.
- Tình trạng nhiễm kiềm do giảm Clo máu.
- Làm dung dịch vận chuyển cho các thuốc cần bổ sung khác.
- Rửa bên ngoài vết thương và làm ẩm các nút gạc và đồ băng vết thương.

Liều dùng:

1000ml/ngày, trừ phi có chỉ định khác
Tốc độ truyền: 120-180 giọt/phút, tương ứng với 360 - 540 ml/giờ.

Cách dùng:

Trong trường hợp đặc biệt phải truyền nhanh dưới áp lực bên ngoài, mà có thể là cần thiết trong các tình trạng cấp cứu, trước khi bắt đầu truyền, tất cả không khí cần phải được loại bỏ khỏi chai nếu không sẽ có nguy cơ gây tắc mạch trong khi truyền.

Đường dùng: Truyền tĩnh mạch.

Chống chỉ định:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% không được dùng cho các bệnh nhân đang trong tình trạng ứ nước, tăng Natri-máu, giảm Kali-máu, nhiễm acid.

Thận trọng:

Dịch truyền tĩnh mạch Natri Clorid 0,9% chỉ nên dùng một cách thận trọng đối với các bệnh nhân cao huyết áp, suy tim sung huyết hoặc các tình trạng giữ natri, phù phổi hoặc phù ngoại vi, sản kinh, suy thận nặng, tăng clo huyết, bệnh nhân quá trẻ hoặc quá già.

Tính tương hợp của bất kỳ thuốc nào pha thêm vào dung dịch nên được kiểm tra trước khi sử dụng.

Sử dụng trong thời kỳ mang thai:

Chưa có phản ứng bất lợi nào được báo cáo lại.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa được biết đến

Tương kỵ:

Chưa được biết đến

B | BRAUN



Sản xuất theo nhượng quyền của:

B. Braun Melsungen AG

tại:

Công ty TNHH B. Braun Việt Nam

170 Đường La Thành, Hà Nội, Việt Nam

black

Format = 148 x 210 mm
2 Seiten

Lätus 8388



VN__5

5/F15235900/1221

GIF

Production site: Hanoi

Font size: 9,0 pt.

V-0050



5/F15235900/1221

Tương tác thuốc:

Thừa natri làm tăng bài tiết lithi; thiếu natri có thể thúc đẩy lithi bị giữ lại và tăng nguy cơ gây độc; người bệnh dùng lithi không được ăn nhạt.

Tác dụng phụ/Các phản ứng bất lợi:

Sử dụng không đúng hoặc quá liều dịch truyền Natri Clorid có thể dẫn đến tình trạng tăng Natri máu. Hiện tượng này có thể xảy ra là do hậu quả của các chứng bệnh đã có từ trước như suy thận, tăng Aldosteron, tổn thương não hoặc của việc truyền quá nhiều Glucose trong nuôi dưỡng bệnh nhân ngoài đường tiêu hóa.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Đặc tính dược lực học:

Tổng lượng natri của cơ thể được tính toán là 80 mmol/kg trong đó 97% ở ngoại bào và 3% trong nội bào. Tốc độ thay thế sử dụng hàng ngày được tính toán là 100 - 180 mmol (tương đương với 1,5 - 2,5 mmol/kg thể trọng).

Thận là bộ máy điều khiển chính sự cân bằng natri và nước. Phối hợp với các cơ chế kiểm soát bằng hooc môn (hệ thống renin-angiotensin-aldosterone, hooc môn chống bài niệu) và hooc môn kích thích bài tiết natri trong nước tiểu, chúng chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì ổn định thể tích trong khoang ngoại bào và điều hoà thành phần của dịch ngoại bào.

Clorid được trao đổi với hydro cacbonat trong hệ thống vi ống và do đó liên quan đến sự điều hoà cân bằng toan kiềm.

Đặc tính dược động học:

Natri là cation chính của khoang ngoại bào và cùng với các anion khác điều chỉnh kích cỡ của khoang này.

Natri và kali là chất trung gian chính của các quá trình điện sinh học trong cơ thể.

Lượng natri và sự chuyển hóa dịch trong cơ thể có liên quan mật thiết với nhau. Mỗi sự thay đổi của nồng độ natri trong huyết thanh do thay

đổi về sinh lý đồng thời ảnh hưởng đến tình trạng dịch của cơ thể.

Việc tăng lượng natri của cơ thể cũng có nghĩa là giảm lượng nước tự do trong cơ thể không phụ thuộc vào áp suất thẩm thấu huyết thanh.

Dung dịch natri clorid 0,9% có áp suất thẩm thấu tương đương với huyết tương. Dung dịch truyền vào sẽ chủ yếu dẫn đến sự thay thế ở khoang kẽ với khoảng 2/3 của toàn bộ khoang ngoại bào. Chỉ 1/3 lượng dùng nằm trong lòng mạch. Do đó tác dụng động học trong máu của dung dịch chỉ trong khoảng thời gian ngắn.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều có thể dẫn đến tăng natri huyết, tăng clo huyết, ứ nước, tăng áp lực thẩm thấu huyết thanh và nhiễm toan chuyển hoá.

Nếu xảy ra trường hợp như vậy, phải ngừng ngay việc sử dụng các dịch truyền có chứa Natri và kiểm tra lượng Natri đã đưa vào cơ thể. Rất ít khi gặp trường hợp tăng Natri-máu nặng, khi đó có thể dùng phương pháp thẩm phân máu để loại bớt Natri ra khỏi cơ thể.

Bảo quản:

Bảo quản ở nơi khô, có nhiệt độ không quá 30°C.

Mỗi chai chỉ dùng một lần. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ. Dung dịch vô trùng, không có chất gây sốt. Không được sử dụng nếu chai bị rò rỉ hoặc dung dịch không trong suốt.

Để xa tầm tay trẻ em.

Hạn dùng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng thuốc đã quá hạn ghi trên nhãn.

Tiêu chuẩn: BP phiên bản hiện hành

B | BRAUN



Sản xuất theo nhượng quyền của:

B.Braun Melsungen AG

tại:

Công ty TNHH B.Braun Việt Nam

170 Đường La Thành, Hà Nội, Việt Nam